TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13/01/2025.
V/v: "Tranh chấp về
Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Hoà và ông Nguyễn Việt Tú.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị X, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị X, anh T đều có quan điểm xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Tại đơn khởi kiện ngày 19/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2023 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn chị vẫn sống ở nhà chị, còn anh T sống tại nhà anh T. Khi nhà anh T có công việc thì chị về ở nhà anh T vài ngày, sau đó chị lại về nhà chị ở. Vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm

2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung, không có tiếng nói chung, không hợp nhau nên chung sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị X xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

2, Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2024 anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Bùi Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2023 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn chị X vẫn ở nhà chị X, còn anh ở tại nhà anh. Khi có công việc chị X sang ở nhà anh sau đó chị X lại về nhà chị X ở. Vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung với nhau, bất đồng quan điểm nên chung sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị X xin ly hôn anh, quan điểm của anh là nhất trí ly hôn với chị X.

3, Qua xác minh tại UBND xã T ngày 03/12/2024 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị X và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2023 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị X không về ở nhà anh T mà vẫn ở nhà chị X, còn anh T ở nhà anh T. Khi nhà anh T có công việc thì chị X vẫn về ở nhà anh T để cùng anh T lo công việc. Vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung với nhau, bất đồng quan điểm nên chung sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị X xin ly hôn anh T, anh T nhất trí ly hôn với chị X, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị X và anh T không có con chung. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức của anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì. Đối với bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do, vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về

quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147; Khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị X, anh T không có con chung, không đề nghị giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị X và anh T đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh T có hộ khẩu thường trú tại khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị X, anh T đều có quan điểm xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị X và anh T là hoàn toàn hợp pháp được UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ cho đăng ký kết hôn ngày 15/12/2023 nhưng thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã có vết rạn nứt, chị X và anh T đều cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc hòa thuận đến ngày tháng

8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Phía anh T cũng có quan điểm nhất trí ly hôn với chị X. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân của chị X và anh T được đại diện chính quyền địa phương cung cấp sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau nên không bảo ban được nhau trong cuộc sống vợ chồng, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được, từ tháng 8 năm 2024 đến nay anh chị không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị X và anh T đã mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị X xin ly hôn, tại biên bản lấy lời khai anh T có quan điểm nhất trí thuận tình ly hôn và xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị X và anh T là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị X, anh T đều xác nhận vợ chồng không có con chung, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị X và anh T đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị X và anh Nguyễn Văn T.

[2]. Về con chung: Chị X, anh T không có con chung, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị X và anh T đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Bùi Thị X phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị X đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004960 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị X 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Các đương sự
- UBND xã T;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền